

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 136 /TSVN-CBTT

TP Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN CHO ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**

Trụ sở chính: 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (+84) 28 3829 7214 Fax: (+84) 28 3829 0146

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Thành Trung, Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ: 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (+84) 28 3829 7214 Fax: (+84) 28 3829 0146

Loại thông tin công bố:

Định kỳ [X] 24h [] 72h [] Theo yêu cầu [] Khác []

Nội dung công bố thông tin:

Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần (Tổng công ty) xin được công bố Báo cáo thường niên năm 2021 của Tổng công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thông tin này cũng đã được đăng tải trên website chính thức của Tổng công ty theo đường dẫn www.seaprodex.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Tài liệu gửi kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2021 của Tổng công ty;

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thành Trung



BÁO CÁO | **2021** **THƯỜNG NIÊN**

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

03 GIỚI THIỆU SEAPRODEX

- 03 Thông tin chung về SEAPRODEX
- 04 Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động
- 05 Quá trình hình thành và phát triển của Seaprodex
- 06 Mô hình quản lý
- 07 Mô hình quản trị
- 08 Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác
- 14 Định hướng phát triển
- 15 Các rủi ro

16 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

- 16 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
- 18 Tổ chức và nhân sự
- 20 Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết
- 22 Tình hình tài chính
- 23 Thông tin cổ đông và cổ phần

24 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 24 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021
- 24 Đánh giá tình hình tài chính
- 26 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 26 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

26 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

- 26 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động SEAPRODEX
- 27 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban điều hành
- 28 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

29 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 29 Hội đồng quản trị
- 31 Ban Kiểm soát
- 32 Giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

32 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 32 Ý kiến của Kiểm toán
- 33 Báo cáo tài chính Hợp nhất 2021 được kiểm toán

34 PHỤ LỤC

- 34 Phụ lục 1

I - GIỚI THIỆU SEAPRODEX

THÔNG TIN CHUNG VỀ SEAPRODEX

- ⌌ Tên giao dịch: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần
- ⌌ Tên tiếng Anh: Vietnam Seaproducts – Joint Stock Corporation
- ⌌ Tên viết tắt: SEAPRODEX
- ⌌ Vốn điều lệ: 1.250.000.000.000 VND
- ⌌ Vốn Chủ sở hữu: 3.078.447.136.665 VND
- ⌌ Địa chỉ trụ sở chính: 2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- ⌌ Mã số doanh nghiệp: 0310745210
- ⌌ Chủ tịch HĐQT: Hoàng Ngọc Thạch
- ⌌ Tổng giám đốc: Mai Xuân Phong
- ⌌ Điện thoại: (+84) 28 3829 1924
- ⌌ Fax: (+84) 28 3829 0146
- ⌌ Website: www.seaprodex.vn
- ⌌ Mã cổ phiếu: SEA (UPCoM)
- ⌌ Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
- ⌌ Tổng số cổ phần: 125.000.000 cổ phần
- ⌌ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

⌈ Ngành nghề kinh doanh chính

- Chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Cơ khí đóng tàu;
- Kinh doanh thương mại;
- Sản xuất công nghiệp khác (thức ăn thủy sản,...);
- Dịch vụ;
- Lĩnh vực khác.

⌈ Địa bàn kinh doanh

SEAPRODEX có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 văn phòng đại diện, 02 chi nhánh và hệ thống công ty con, công ty liên doanh liên kết với phạm vi hoạt động trải dài 05 vùng lãnh thổ:

- Đồng bằng Bắc Bộ (Hà Nội, Hải Phòng);
- Duyên hải Miền Trung (Đà Nẵng);
- Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh);
- Tây Nam Bộ (Cà Mau);
- Tây Nguyên (Lâm Đồng);

Các cơ sở sản xuất kinh doanh của SEAPRODEX tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, là trung tâm kinh tế xã hội của các khu vực có giao thông thuận lợi, kinh tế phát triển, có nguồn nguyên vật liệu dồi dào và chất lượng.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SEAPRODEX

SEAPRODEX, tiền thân là Công ty Xuất khẩu Hải sản, được thành lập theo Quyết định 155/CP ngày 26/6/1978 của Hội đồng Chính phủ và đã có hơn 40 năm hình thành và phát triển, với 03 giai đoạn tiêu biểu:

Giai đoạn 1978 - 1990: Đơn vị kinh tế tiên phong vận hành quản lý theo cơ chế tự cân đối và trang trải

Với nhiệm vụ kinh tế là thống nhất các đầu mối, đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản trong bối cảnh ngành thủy sản đang vận hành theo cơ chế hành chính bao cấp, SEAPRODEX là đơn vị tiên phong vận hành kinh tế theo cơ chế mới và đạt được thành quả tích cực. Kim ngạch xuất khẩu tăng liên tục từ 22,1 triệu USD vào năm 1982 đến 115 triệu USD vào năm 1990. Các giải thưởng quốc tế tiêu biểu:

- International Award “Tradition and Prestige 86” – Madrid 11/1986;
- International Award for the Technological Innovation – Munich 10/1987;
- Grand Prix Best Quality and Service – Madrid 4/1988;4/1989;
- Grand Prix International Oscar for Enterprises 1990.

Giai đoạn 1991 – 2000: Phát triển thành Tổng công ty và vận hành quản lý theo cơ chế thị trường

Năm 1995, SEAPRODEX chuyển sang mô hình hoạt động Tổng Công Ty theo Quyết định số 909 QĐ/TCCB-LĐ ngày 18/11/1995 của Bộ Thủy sản thành lập Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổng công ty theo Nghị định 90/CP). Tổng số các đơn vị thành viên của SEAPRODEX gồm gần 30 đơn vị trên khắp cả nước, với 150 triệu USD giá trị xuất khẩu thủy sản, 6.000 tỷ đồng tổng doanh thu và nộp ngân sách Nhà nước hàng năm 230 tỷ đồng.

Trong 2 năm 1999 - 2000, SEAPRODEX đã quyết định cổ phần hóa 02 Công ty con, là Công ty Đồ Hộp Hạ Long và Công ty Kỹ Nghệ Lạnh.

Các giải thưởng tiêu biểu 1991 - 2000:

- Huân chương Độc lập hạng ba do Đảng và Nhà nước trao tặng năm 1998;
- Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2008 (Tập chí Thương hiệu Việt).

Giai đoạn 2001 – 2015: Tái cơ cấu chuyên đổi mô hình hoạt động

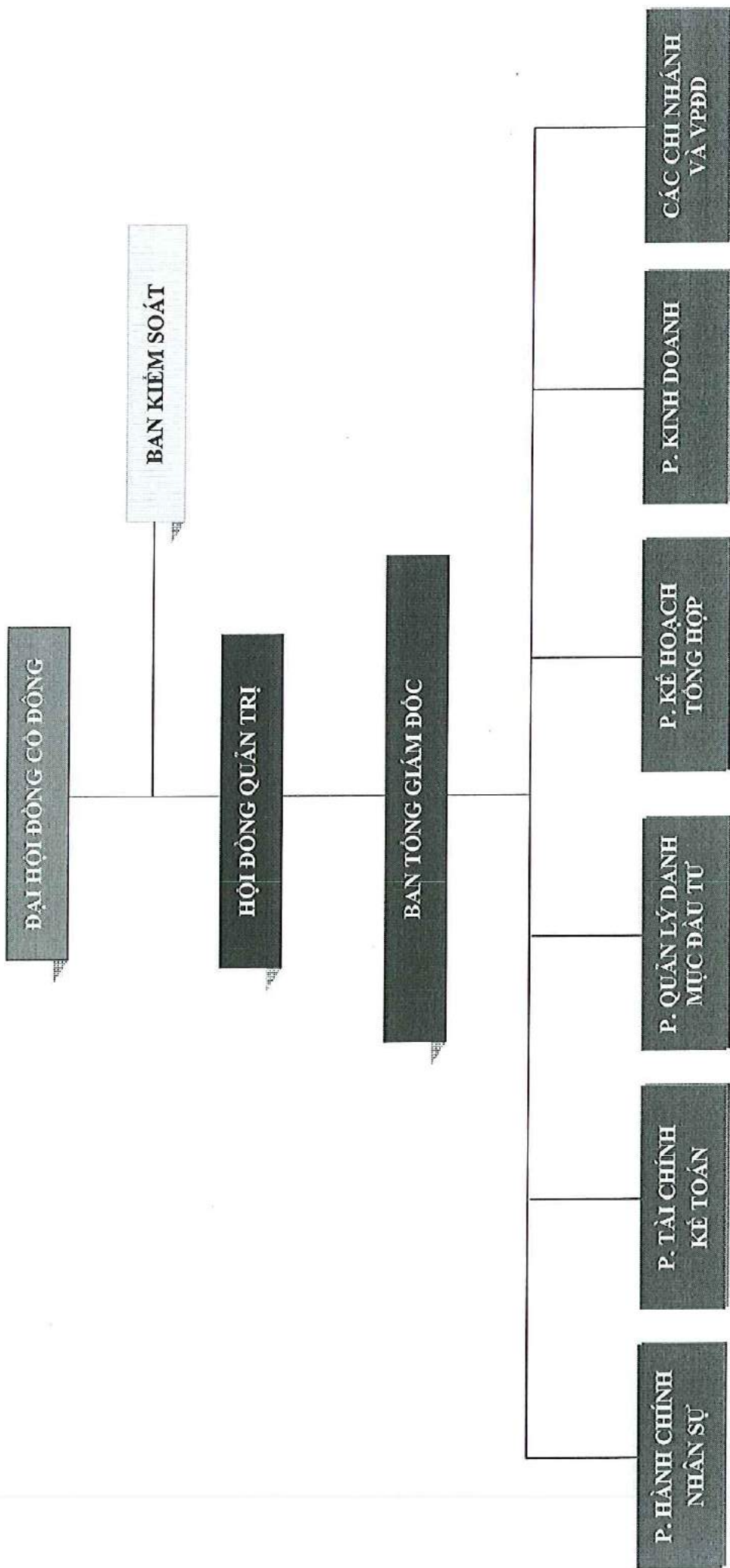
Năm 2003, mô hình tổ chức và hoạt động được chuyển đổi thành “Công ty mẹ – con” theo Quyết định số 243/2003/QĐ-TTg ngày 17/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2010, mô hình tổ chức và hoạt động chính thức được đổi tên thành Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV (SEAPRODEX) theo Quyết định số 1592/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/6/2010 của Bộ NN và PTNT.

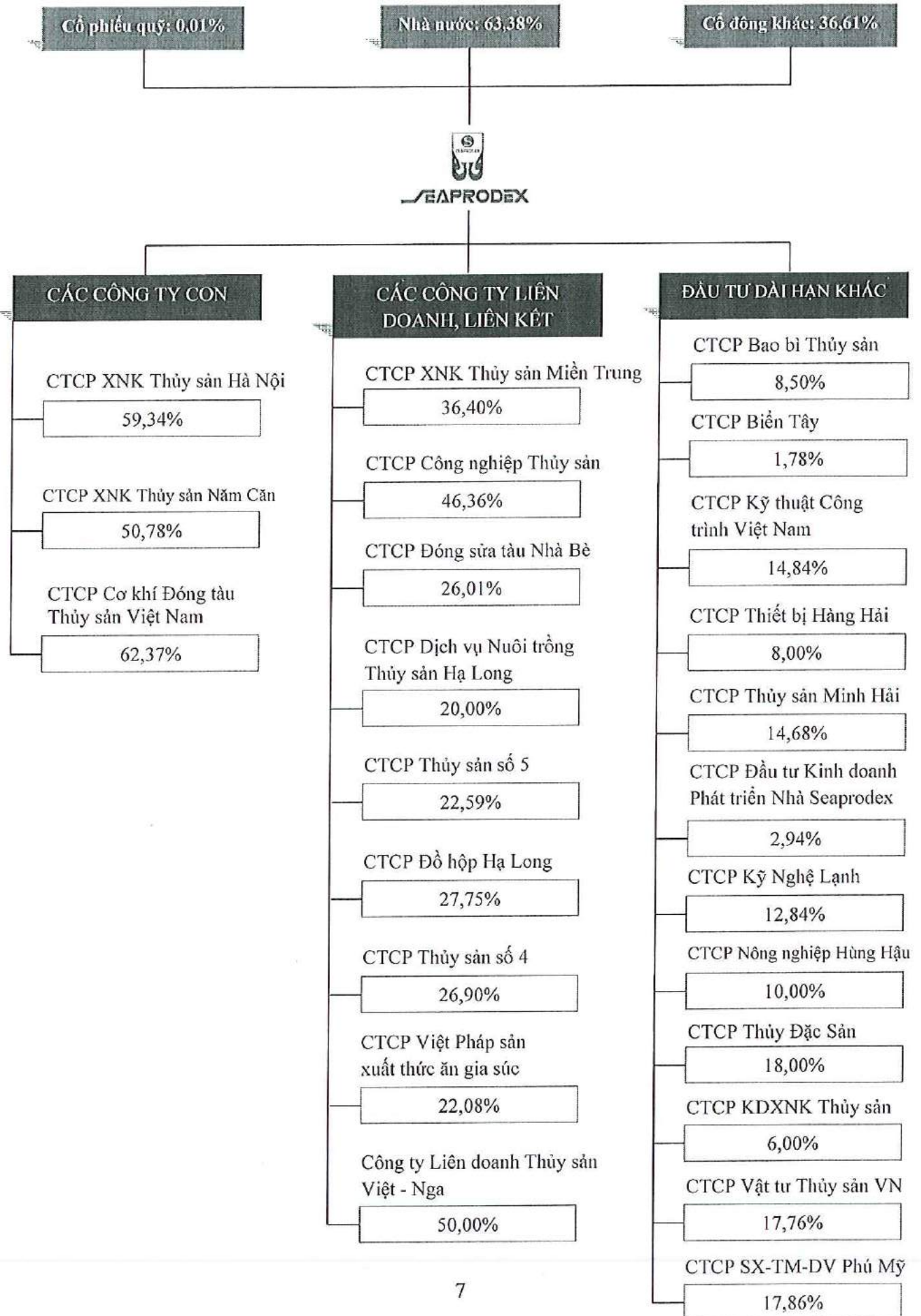
Ngày 14/3/2011, SEAPRODEX được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam, Tổng công ty Hải sản Biển Đông và Tổng công ty Thủy sản Hạ Long theo Quyết định 456/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/3/2011 của Bộ NN&PTNT).

Ngày 17/4/2015, SEAPRODEX chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310745210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thương hiệu SEAPRODEX được công nhận và bảo hộ bởi Tổ chức thế giới về Quyền sở hữu trí tuệ OMPI – Geneve (Thụy Sĩ), EU, Mỹ và khu vực Châu Á.

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tính đến ngày 31/12/2021, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại 24 Công ty, trong đó gồm 03 Công ty con, 09 Công ty liên doanh liên kết và 12 Công ty đầu tư dài hạn khác.

Đơn vị tính: VND

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		%VĐL
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	
I. CÔNG TY CON							
1	CTCP XNK Thủy Sản Hà Nội	20 Láng Hạ, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	Sản xuất chế biến thủy sản xuất khẩu; kinh doanh vật tư tổng hợp; cho thuê tài sản, văn phòng	100.000.000.000	31.450.200.000	59.340.000.000	59,34
2	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản (tôm sinh thái)	50.000.000.000	79.223.570.400	25.392.170.000	50,78
3	CTCP Cơ khí đóng tàu Thủy sản Việt Nam	02 Phan Đình Phùng, P.Hà Lý, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng	Đóng mới, sửa chữa các loại phương tiện đường thủy; kinh doanh khai thác cầu cảng; sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu; kinh doanh dịch vụ tổng hợp	56.249.660.000	38.085.190.987	35.082.000.000	62,37
TỔNG CỘNG					148.758.961.387	119.814.170.000	

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		%VĐL
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT							
1	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	01 Bùi Quốc Hưng, P.Thọ Quang, Q.Sơn Trà, Đà Nẵng	Chế biến xuất khẩu thủy sản; kinh doanh vật tư nhập khẩu; sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản; cho thuê kho lạnh	120.000.000.000	10.918.845.000	43.675.380.000	36,40
2	CTCP Công nghiệp Thủy sản	244 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM	Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; kinh doanh, cho thuê cầu cảng, kho bãi	42.000.000.000	4.867.500.000	19.470.000.000	46,36
3	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	16/8B Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền; gia công, chế tạo thiết bị cơ khí tàu thuyền	5.000.000.000	2.822.244.376	1.300.500.000	26,01
4	CTCP Dịch vụ Nuôi trồng Thủy sản Hạ Long	08 Nguyễn Công Hoan, P.Ngọc Khánh, Q.Ba Đình, Hà Nội	Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; kinh doanh xâm lớp nhập khẩu; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	32.000.000.000	7.055.024.691	6.400.000.000	20,00
5	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt Nga	22 - 24 - 26 Mạc Thị Bưởi, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	Kinh doanh, chế biến thủy sản	80.000.000.000	4.994.824.935	40.000.000.000	50,00
6	CTCP Thủy sản số 5	Lô A38/II đường số 2, KCN Vĩnh Lộc, Q.Bình Tân,	Mua bán thủy hải sản; gia công chế biến xuất khẩu thủy	30.682.570.000	9.362.396.255	6.930.000.000	22,59

7	CTCP Đồ hộp Hạ Long	TP.HCM 71 Lê Lai, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng	Chế biến các mặt hàng thủy sản và các sản phẩm thực phẩm khác; Đóng hộp, chế biến tổng hợp các mặt hàng thủy sản	50.000.000.000	36.071.360.000	13.873.600.000	27,75
8	CTCP Thủy sản số 4	320 Hưng Phú, P.9, Q.8, TP.HCM	Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu các mặt hàng thủy hải sản (chủ yếu cá tra), nông sản, súc sản	161.606.460.000	39.992.400.000	43.470.000.000	26,90
9	CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	KCN Biên Hòa 1, TP.Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất thức ăn gia súc; Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	1.582.770.360.000	546.897.499.662	349.450.580.000	22,08
TỔNG CỘNG				662.982.094.919	524.570.060.000		

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%VĐL
III. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC							
1	CTCP Bao bì Thủy sản	T326 Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP.HCM	Sản xuất và mua bán bao bì, giấy, nhựa; Mua bán vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị ngành bao bì, giấy nhựa	2.000.000.000	148.403.919	170.000.000	8,50
2	CTCP Biển Tây	793/49/1 Trần Xuân Soạn, P.Tân Hưng, Q.7, TP.HCM	Cung cấp các nguyên liệu thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản; cung cấp các hóa chất xử lý nước	26.345.910.000	455.000.000	470.020.000	1,78
3	CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam	Tầng 3 tòa nhà Trảng An Complex, Số 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	Xây lắp, cơ điện, kỹ nghệ lạnh, xử lý nước thải; tư vấn thiết kế và thi công hệ thống cơ điện các công trình dân dụng và công nghiệp	57.349.620.000	6.505.488.945	8.512.000.000	14,84
4	CTCP Thiết bị Hàng Hải	Số 12, Đường số 4, KDC Cityland (Lô 19), 99 Nguyễn Thị Thập, P.Tân Phú, Q.7, TP.HCM	Khai thác, cung cấp, xuất khẩu vật tư, thiết bị điện tử, vô tuyến điện cho ngành hàng hải	30.000.000.000	1.307.080.395	2.400.000.000	8,00
5	CTCP Thủy sản Minh Hải	2231 Quốc lộ 1A, xã Tân Phong, huyện Giá Rai, Bạc Liêu	Nuôi trồng, khai thác, thu mua, sản xuất và chế biến, xuất khẩu thủy sản	80.999.510.000	26.220.102.358	11.893.830.000	14,68

6	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodex	87 Hàm Nghi, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Sản lắp mặt bằng, xây dựng nhà ở, xây dựng công trình	68.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2,94
7	CTCP Kỹ Nghệ Lạnh	Lầu 14 tòa nhà VP Centec Tower, số 72-74, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM	Lắp đặt hệ thống xây dựng, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Hoạt động thiết kế chuyên dụng	355.667.800.000	53.249.400.000	45.672.000.000	12,84	
8	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu	1004 A, Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, TP.HCM	Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy hải sản; kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản; lắp đặt công trình lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, hệ thống điện; kinh doanh bất động sản	221.560.600.000	22.522.500.000	22.145.790.000	10,00	
9	CTCP Thủy Đặc Sản	213 Hòa Bình, P.Hòa Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM	Thu mua nguyên liệu thủy hải sản, chế biến và xuất khẩu thực phẩm đóng hộp, gia công xúc xích; kinh doanh bất động sản	108.000.000.000	23.144.531.354	19.440.000.000	18,00	
10	CTCP Kinh doanh XNK Thủy sản	03 Nguyễn Văn Cừ, P.1, Q.5, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản, bột cá, bột tôm, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh dịch	31.500.000.000	1.254.969.616	1.890.000.000	6,00	

			vụ kho bãi mặt bằng				
11	CTCP Vật Tư Thủy Sản Việt Nam	226 Lê Lai, P.Máy Chai, Q.Ngô Quyền, Hải Phòng	Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, sắt thép Inox	9.000.000.000	995.940.542	1.598.680.000	17,76
12	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	7/10B Huỳnh Tấn Phát, P.Phú Thuận, Q.7, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh nước hoa, mua bán hóa chất và phụ tùng trong công nghiệp chế biến (mặt hàng keo và dầu màu)	14.000.000.000	553.333.272	2.500.000.000	17,86
TỔNG CỘNG							
TỔNG ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON, LIÊN KẾT, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH							
				138.356.750.401	118.692.320.000	763.076.550.000	

7 Mục tiêu chủ yếu

- Giữ vững và tiếp tục phát triển thương hiệu SEAPRODEX tại thị trường thủy sản nội địa và quốc tế.
- Phát triển hiệu quả hệ thống các đơn vị thành viên, trực thuộc, công ty con và tái cơ cấu hợp lý danh mục đầu tư vào công ty liên kết, các dự án theo chiến lược của SEAPRODEX.
- Tái cơ cấu mạnh mẽ ngành nghề SEAPRODEX. Kết hợp hài hòa giữa việc tập trung phát triển các sản phẩm chế biến, công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao với việc mở rộng ngành nghề kinh doanh khác theo hướng hiệu quả và quản trị rủi ro.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vào mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận. Đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi và thu nhập cho người lao động. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Mở rộng và xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược, gắn kết với các đối tác trong và ngoài khu vực, quốc tế.

7 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Hướng ứng, phổ biến rộng rãi các chính sách môi trường do cơ quan Nhà nước ban hành cho cán bộ nhân viên để thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chủ trương, chính sách về môi trường.
- Gắn kết và chia sẻ thành công với cộng đồng, xã hội.

7 Chiến lược phát triển theo ngành nghề kinh doanh

Ngành kinh doanh	Định hướng phát triển
I- Chế biến thủy sản xuất khẩu	<ul style="list-style-type: none"> ■ Tiếp tục phát triển sản phẩm tôm sinh thái cỡ lớn và xây dựng vùng nguyên liệu ổn định lâu dài. ■ Tập trung giữ vững cơ cấu xuất khẩu vào 02 thị trường chính là EU và Nhật Bản. ■ Nghiên cứu tăng tỷ lệ đầu tư vào các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của ngành là tôm và cá tra, cá basa.
II-Kinh doanh thương mại	<ul style="list-style-type: none"> ■ Quy hoạch lại toàn bộ hoạt động kinh doanh nhập khẩu từ khâu xây dựng kế hoạch kinh doanh, phương thức kinh doanh, thị trường, các chỉ tiêu hiệu quả. ■ Nghiên cứu sản phẩm nhập khẩu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thủy sản.
III-Kinh doanh bất động sản	<ul style="list-style-type: none"> ■ Thực hiện cơ cấu các hoạt động kinh doanh khai thác bất động sản thành ngành kinh doanh chính. ■ Đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác các sản phẩm:

	<p>văn phòng làm việc, cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ, cơ sở sản xuất và quyền sử dụng đất.</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Đa dạng hóa các hình thức quản lý khai thác dự án phù hợp với từng ngành nghề trình độ kinh doanh. ■ Khai thác triệt để các lợi thế dự án theo mục đích sử dụng gắn với phát triển các lĩnh vực kinh doanh có giá trị gia tăng cao. ■ Ưu tiên các dự án SEAPRODEX trực tiếp đầu tư trên cơ sở phải đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án.
IV-Cơ khí đóng tàu	<ul style="list-style-type: none"> ■ Tập trung chính vào sản phẩm đóng mới tàu đánh cá vỏ thép hoạt động xa bờ và phát triển một số ngành nghề liên quan. ■ Giảm dần quy mô đầu tư vào cơ khí đóng tàu và định hướng chấm dứt hoạt động kinh doanh vào lĩnh vực này. ■ Tổ chức lại sản xuất nuôi cá Tầm thương phẩm theo hướng cơ cấu lại mô hình quản lý theo đặc điểm của nghề nuôi.
V-Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác	<ul style="list-style-type: none"> ■ Nghiên cứu thị trường, xây dựng chương trình kế hoạch đầu tư phát triển vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Hợp tác đầu tư phát triển các hoạt động dịch vụ y tế và dịch vụ du lịch theo hướng chuyên ngành và chuyên sâu.

CÁC RỦI RO

- ⌈ Xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện còn đối mặt với nhiều rào cản, như “rào cản kỹ thuật”.
- ⌈ Sản lượng cung cấp thủy sản của thế giới tăng bình quân hiện tại vẫn thấp hơn tăng trưởng của nhu cầu thủy sản. Nhiều khả năng trong tương lai nguồn cung thủy sản toàn cầu sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu.
- ⌈ Vấn đề con giống, thức ăn, nuôi trồng đang có nhiều điểm bất cập, ảnh hưởng đến tính ổn định và chất lượng nguồn nguyên liệu.
- ⌈ Dịch bệnh thường xuyên đe dọa tạo ra sự thiếu hụt nguyên liệu cho chế biến, gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.
- ⌈ Thách thức vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

7 Những thuận lợi, khó khăn và kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2021

Năm 2021 khép lại với tình hình dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp và kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Đặc biệt, trong quý 3/2021, Thành phố Hồ Chí Minh và 18 tỉnh/thành phố phía Nam phải tổ chức phòng chống và kiểm soát dịch COVID-19 theo Nghị quyết 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về việc thực hiện giãn cách xã hội kéo dài ở mức độ cao “ai ở đâu thì ở đó” đã phát sinh nhiều tác động tiêu cực trực tiếp đến đời sống - kinh tế - xã hội: các chuỗi sản xuất – tiêu thụ, chuỗi cung ứng nguyên vật liệu, vận chuyển đều bị đứt gãy; hoạt động xuất nhập khẩu bị chậm trễ ách tắc làm ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng; chi phí đầu vào và chi phí vận tải tăng cao bất thường,...

Đến quý 4/2021, tình hình kinh tế trong nước đã từng bước phục hồi, tăng từ 2-3% so với cùng kỳ năm 2020; GDP cả năm 2021 tăng từ 1,6 - 2,1%. Có được kết quả như vậy là nhờ vào sự thay đổi chiến lược chống dịch từ “không có COVID-19” sang “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và sự quyết tâm, nỗ lực của Chính phủ trong thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch thành công, vừa khôi phục và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đưa cả nước chuyển sang trạng thái “bình thường mới”. Tuy vậy, quá trình mở cửa lại, phục hồi hoạt động của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh/thành phía Nam vẫn còn diễn ra hết sức dè dặt và thận trọng.

Ngành nông nghiệp và thủy sản vẫn luôn được xem như là bộ đỡ cho nền kinh tế trong những giai đoạn khó khăn nhưng cũng đã gặp không ít thách thức trong năm 2021. Giá vật tư nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản tăng cao; nhu cầu thị trường chưa phục hồi; giá sản phẩm đầu ra của nông nghiệp và thủy sản ở mức thấp khiến người nuôi thua lỗ. Bên cạnh đó, tình hình hạn hán và xâm nhập mặn tại Đồng bằng sông Cửu Long diễn biến phức tạp,... ảnh hưởng đến nuôi trồng thủy sản; giá nguyên liệu tăng, giảm thất thường; Ủy ban Châu Âu tiếp tục giữ cảnh báo “thẻ vàng” đối với thủy sản khai thác của Việt Nam,... là những nguy cơ, rủi ro lớn dẫn tới mất khách hàng, thị trường đồng thời làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu sản xuất – xuất khẩu của các doanh nghiệp và có thể kéo dài đến ít nhất trong 6 tháng đầu năm 2022.

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế như trên, hoạt động của Tổng công ty cũng gặp nhiều thách thức và khó khăn; tác động của dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng đến toàn bộ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ trong năm 2021. Tuy vậy, trong Quý 4/2021, Tổng công ty nhận được 02 khoản cổ tức đột biến từ CTCP Việt – Pháp Sản xuất thức ăn gia súc (Proconco): khoản cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến ngày 31/12/2020 với tỷ lệ là 343,80% và khoản tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 với tỷ lệ là 51,90%; tổng giá trị tiền cổ tức Tổng công ty nhận được từ 02 khoản trên là 1.382,77 tỷ đồng. Chính từ nguồn doanh thu cổ tức đột biến nêu trên mà Tổng công ty đã kết thúc năm 2021 với các chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận đều đạt vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 giao.

7 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ:

Trong năm 2021, nhờ nguồn cổ tức nhận được từ Proconco với tổng giá trị là 1.382,77 tỷ đồng, tương đương với với tổng tỷ lệ là 395,7%, đã làm cho chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty tăng vọt. Tuy nhiên, cơ sở để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 chỉ ước lượng mức cổ tức của Proconco khoảng 15-16%, do vậy, phần cổ tức thu được bất thường khoảng 378,70% tương đương 1.326,86 tỷ đồng được Tổng công ty xác định là khoản doanh thu phát sinh khách quan và bất thường chủ yếu trong năm.

DVT: triệu đồng

TT	KHOẢN MỤC	Công ty mẹ				
		Kế hoạch 2021 (KH21)	Thực hiện 2021 (TH21)	Điều chỉnh yếu tố khách quan	Thực hiện 2021 sau điều chỉnh (TH21R)	%TH21R / KH21
I	Tổng doanh thu	244.522	1.572.601	-1.323.471	249.130	101,88%
II	Tổng chi phí	179.270	158.164		158.164	88,23%
III	Lợi nhuận trước thuế	65.252	1.414.437	-1.323.471	90.966	139,41%

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ Tổng công ty bao gồm các hoạt động tại Văn phòng Tổng công ty và 02 Chi nhánh: Hải Phòng và Lâm Đồng, triển khai trên các lĩnh vực như kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ cho thuê khai thác tài sản cố định, kinh doanh thủy sản nội địa; nuôi và kinh doanh cá Tầm thương phẩm; kinh doanh bến bãi, kho hàng và đặc biệt hoạt động đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác có ảnh hưởng, đóng góp lớn đến doanh thu và hiệu quả của Tổng công ty.

7 Ban Tổng giám đốc SEAPRODEX

Ông Mai Xuân Phong

Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1973.
- Thạc sỹ Quản lý Hành chính Công, Kỹ sư Kinh tế Thủy sản.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 10 năm 2018.
- Hiện kiêm nhiệm giữ các chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội, Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản Năm Căn.

Ông Nguyễn Thành Trung

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1981
- Cử nhân Kế toán và Cử nhân Luật
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 1 năm 2020.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Thành viên HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội, Thành viên HĐQT CTCP Công nghiệp Thủy sản; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đồ hộp Hạ Long.

Ông Lê Vĩnh Hòa

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1982
- Kỹ sư Công nghệ thông tin và Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 10 năm 2020
- Hiện kiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Miền Trung; Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản số 4; Thành viên HĐQT CTCP XNK Thủy sản Năm Căn.

7 Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Tổng giám đốc (tính đến ngày 11/2/2022)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
				Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Mai Xuân Phong	1973	Tổng giám đốc	5.000	0,004%
2	Nguyễn Thành Trung	1981	Phó Tổng giám đốc	0	0,00
3	Lê Vĩnh Hòa	1982	Phó Tổng giám đốc	0	0,00

7 Tình hình nhân sự (31/12/2021)

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2021, Tổng số nhân sự của SEAPRODEX là 79 người với cơ cấu như sau:

Phân loại theo trình độ	Số lượng (người)
■ Trên đại học	03
■ Đại học, cao đẳng	44
■ Trung cấp	12
■ Lao động phổ thông	20
Tổng cộng:	79

Thu nhập bình quân người lao động năm 2021: 12.000.000 VND/tháng.

Trong năm qua 2021, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Nhà nước không điều chỉnh lương tối thiểu vùng nên Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP, vẫn áp dụng Hệ thống thang lương, bảng lương của năm 2020 và thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội đầy đủ theo quy định.

Nhân sự của các Phòng, Ban tham mưu tiếp tục được bổ sung đầy đủ, linh hoạt, chất lượng, đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, năng lực, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn phù hợp để đảm nhiệm những vị trí chuyên trách; hiệu quả hơn để phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng công ty. Trong năm nhân sự giảm 01 và tuyển mới 03, việc giải quyết các chế độ chính sách thực hiện đúng quy định, theo hướng có lợi cho người lao động.

Năm 2021, Tổng công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Tổng công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT cùng các cán bộ quản lý khác tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia một số chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình.

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH
CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**
Đơn vị tính: VND

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%/VĐL)	Kết quả hoạt động SXKD năm 2021		Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021
				Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	
I. CÔNG TY CON						
1	CTCP XNK Thủy sản Hà Nội	100.000.000.000	59,34	156.967.643.372	-4.570.489.641	110.526.506.607
2	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	50.000.000.000	50,78	709.730.004.523	1.498.272.678	80.336.693.915
3	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam	56.249.660.000	62,37	34.899.040.022	801.526.188	54.852.643.217
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT						
1	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	120.000.000.000	36,40	864.139.282.154	1.245.211.855	115.609.016.791
2	CTCP Công nghiệp Thủy sản	42.000.000.000	46,36	17.904.116.630	1.555.630.507	-95.351.536.419
3	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	5.000.000.000	26,01	2.550.089.475	-1.454.158.477	8.368.527.208
4	CTCP Dịch vụ Nuôi Trồng Thủy sản Hạ Long	32.000.000.000	20,00	31.534.096.547	234.709.450	36.004.779.663
5	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt - Nga	80.000.000.000	50,00	Đang thực hiện các thủ tục để tiến hành giải thể.		
6	CTCP Thủy sản Số 5	30.682.570.000	22,59	91.588.669.318	1.240.712.325	44.367.603.695
7	CTCP Đồ hộp Hạ Long	50.000.000.000	27,75	869.014.876.535	29.418.465.276	147.787.045.119
8	CTCP Thủy sản Số 4	161.606.460.000	26,90	88.191.908.113	-21.711.802.793	107.053.123.396
9	CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	1.582.770.360.000	22,08	13.296.524.211.670	756.506.050.662	2.461.030.132.436
III. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH						
1	CTCP Bao bì Thủy sản	2.000.000.000	8,50	Chưa có BCTC 2021		
2	CTCP Biển Tây	26.345.910.000	1,78	Tạm ngưng hoạt động		
3	CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam	57.349.620.000	14,84	Chưa có BCTC 2021		

4	CTCP Thiết bị Hàng hải	30.000.000.000	8,00	Chưa có BCTC 2021	
5	CTCP Thủy sản Minh Hải	80.999.510.000	14,68	1.023.945.073.513	3.726.013.666
6	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodex	68.000.000.000	2,94	Tạm ngưng hoạt động	
7	CTCP Kỹ nghệ lạnh	355.667.800.000	12,84	949.685.829.749	34.359.788.557
8	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (cho năm tài chính từ 01/10 đến 30/9)	221.560.600.000	10,00	1.127.939.416.583	12.788.192.627
9	CTCP Thủy đặc sản	108.000.000.000	18,00	443.453.169.415	14.755.844.236
10	CTCP Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản	31.500.000.000	6,00	Chưa có BCTC 2021	
11	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam	9.000.000.000	17,76	2.085.760.003	118.427.143
12	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	14.000.000.000	17,86	Chưa có BCTC 2021	
					205.761.514.183
					573.680.851.080
					290.958.720.873
					146.073.262.887
					2.031.129.951

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
(THEO BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ KIỂM TOÁN 2021)

1. *Tình hình tài chính tại Công ty mẹ*

Chỉ tiêu	Năm 2020 (VND)	Năm 2021 (VND)	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.884.866.944.941	3.315.603.969.841	75,91%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.976.376.901	149.608.815.328	-9,32%
Doanh thu hoạt động tài chính	59.500.272.266	1.422.853.566.861	2.291,34%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	64.612.568.092	1.414.322.062.581	2.088,93%
Lợi nhuận khác	-83.289.303	115.189.689	
Lợi nhuận trước thuế	64.529.278.789	1.414.437.252.270	2.091,93%
Lợi nhuận sau thuế	60.210.888.996	1.413.047.848.321	2.246,83%

2. *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ*

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,80	4,56
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,78	4,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,20	0,12
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,14
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	11,69	16,35
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,05	0,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,45	0,37
+ ROE	63,79%	4,06%
+ ROA	54,34%	3,26%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	9,46	0,39

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

⌋ Thông tin cổ phần:

Vốn điều lệ	1.250.000.000.000 đồng
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000 đồng
Tổng số cổ phần đã phát hành	125.000.000 cổ phần
- Cổ phần phổ thông:	124.990.500 cổ phần
<i>Trong đó: Cổ phần hạn chế chuyển nhượng</i>	<i>26.500 cổ phần</i>
- Cổ phiếu quỹ:	9.500 cổ phần

⌋ Thông tin cổ đông và tỷ lệ sở hữu (theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/02/2022):

■ Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu: 310 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	3	120.934.000	96,75%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	1	2.047.690	1,64%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	306	2.008.810	1,60%
4	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,01%
	Tổng	310	125.000.000	100,00%

■ Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu: 310 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông trong nước	305	124.979.199	99,98%
	Trong đó:			
	- Cá nhân	299	4.039.999	3,23%
	- Tổ chức tư nhân	5	41.711.200	33,37%
	- Nhà nước	1	79.228.000	63,38%
2	Cổ đông nước ngoài	5	11.301	0,01%
3	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,01%
	Tổng	310	125.000.000	100,00%

■ Danh sách cổ đông lớn từ 10% trở lên:

STT	Tên tổ chức cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	79.228.000	63,38%
2	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hướng công viên	24.956.000	19,96%
3	Công ty TNHH Bất Động Sản Anh Tú	16.750.000	13,40%
	Tổng	120.934.000	96,74%

III – BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Tình hình chung của Tổng công ty trong năm 2021 được duy trì ổn định. Tuy nhiên, do dịch COVID-19 phát sinh kéo dài, diễn biến phức tạp đã và đang tác động rất lớn đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết doanh nghiệp nói chung cũng như đối với Công ty mẹ, các doanh nghiệp trong hệ thống và các đối tác/khách hàng. Chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ thực hiện đạt kết quả cao so với kế hoạch được giao cũng như tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ chủ yếu là do ghi nhận doanh thu từ đầu tư tài chính tại Công ty Proconco có giá trị tích lũy rất lớn trong những năm gần đây được chia cho các cổ đông trong năm 2021 và Tổng công ty xác định đây là khoản doanh thu phát sinh khách quan và bất thường chủ yếu trong năm; trong khi nhiều lĩnh vực khác đang tiếp tục khó khăn như khai thác mặt bằng nhà xưởng, sản xuất nuôi trồng và kinh doanh cá Tầm, kinh doanh vật tư nội địa... chỉ đạt bình quân trong khoảng (65-90)% kế hoạch năm 2021.

Đối với công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo sát sao Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp... phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong năm 2021 do Đại hội cổ đông đơn vị giao ở mức cao nhất có thể.

Đối với công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty đang quản lý, sử dụng thì còn đến 06/10 cơ sở nhà, đất chưa hoàn thiện pháp lý về sử dụng đất sang tên Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần. vướng mắc chủ yếu là do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công tác thẩm tra, rà soát việc quản lý sử dụng đất theo Nghị định 67 kéo dài và không xác định được thời gian hoàn thành hồ sơ. Từ đó, Tổng công ty chưa thể triển khai các dự án đầu tư giúp gia tăng hiệu quả quản lý, sử dụng đất và tạo động lực phát triển Tổng công ty sau cổ phần hóa.

Dựa trên số liệu của Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán, tính đến hết ngày 31/12/2021, tổng doanh thu sau điều chỉnh của Công ty mẹ thực hiện 249,13 tỷ đồng, đạt 101,88% kế hoạch và tăng 10,95% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế là 90,96 tỷ đồng, đạt 139,41% kế hoạch và tăng 40,95% so với cùng kỳ.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

⌋ Tình hình tài sản cố định

- Việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo đúng qui định tại thông tư 45/2013/TT-BTC và thông tư 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC.

⌋ Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản:

- Trong năm không phát sinh.

7 Tình hình nợ phải thu

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2021 là 32.638.037.900 đồng, chiếm 0,98% tổng tài sản, trong đó trích lập nợ phải thu khó đòi là 3.932.540.076 đồng, công nợ tồn đọng từ những năm trước.
- Việc quản lý nợ phải thu theo đúng qui định quản lý nợ tại nghị định 206/2013/NĐ-CP, trích lập và sử dụng dự phòng theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC và thông tư 89/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC. Tổng công ty theo dõi công nợ từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, đối với công nợ luân chuyển bình thường, các khách hàng đều xác nhận nợ đầy đủ.
- Đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý, Tổng công ty vẫn tiếp tục theo dõi ngoài bảng.

7 Tình hình nợ phải trả

- Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2021 là 396.156.343.511 đồng, chiếm 11,95% tổng nguồn vốn. Trong đó chủ yếu là vay và lãi vay phải trả Công ty cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 để nộp tiền quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Đồng khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.
- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là 0,14 lần < 3 lần, đảm bảo được việc hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty nằm trong giới hạn cho phép.
- Đánh giá khả năng thanh toán nợ phải trả thông qua các chỉ tiêu:
 - Khả năng thanh toán ngắn hạn: 4,56 lần;
 - Khả năng thanh toán nhanh: 4,53 lần.
- Tổng công ty không có công nợ phải trả quá hạn, việc quản lý nợ phải trả theo từng đối tượng, đúng qui định, các đơn vị thực hiện đối chiếu số dư nợ cuối năm.

7 Bảo toàn và phát triển vốn

- Tổng công ty thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn theo quy định. Đến 31/12/2021, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 50.207.639.055 đồng, dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi là 3.932.540.076 đồng, theo đúng quy định tại Thông tư 89/2013/TT-BTC. Sau khi trích đủ các khoản dự phòng, kết quả kinh doanh của Tổng công ty vẫn có lãi, và hệ số bảo toàn vốn (của cuối năm so với đầu năm là: $H = 2.919.447.626.330 / 1.510.551.628.009 = 1,93 > 1$, cho thấy Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.
- Công tác quản lý, sử dụng và phân phối các nguồn lực: Tổng công ty chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý vốn, tài sản được giao. Công ty mẹ hoạt động kinh doanh có lãi, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

7 Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đến 31/12/2021 bao gồm: Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD), 05 phòng nghiệp vụ, Văn phòng đại diện tại Hà Nội và 02 chi nhánh trực thuộc.

7 Chính sách, quản lý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 27/4/2021; Điều lệ hoạt động của SEAPRODEX; HDQT và Ban Tổng giám đốc đã ban hành các Nghị quyết, quyết định để quản lý, điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty có hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Hệ thống các quy chế, quy định tại Tổng công ty được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

7 Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty mẹ năm 2022

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ Tổng công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Khoản mục	Thực hiện 2021	Điều chỉnh yếu tố khách quan	Thực hiện 2021 sau điều chỉnh	Kế hoạch 2022	%KH22/TH21 (sđc)
A	B	I	2	3	4	5=4/3
I	Tổng doanh thu	1.572,60	-1.323,47	249,13	182,65	73,32%
II	Lợi nhuận trước thuế	1.414,44		90,96	95,42	104,90%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty với các chỉ tiêu như trên được xây dựng dựa trên cơ sở thực tế các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính của Tổng công ty trong điều kiện hiện nay. Trong đó, việc so sánh kế hoạch năm 2022 với mức thực hiện của năm 2021 có điều chỉnh yếu tố khách quan của doanh thu và lợi nhuận đột biến nhận được trong năm 2021 do Công ty cổ phần Việt Pháp Sản xuất Thức ăn gia súc (Proconco) đã thực hiện chia cổ tức rất lớn từ nguồn lợi nhuận tích lũy của các năm từ 2015 đến 2021.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HDQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

ĐÁNH GIÁ CỦA HDQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEAPRODEX

Tình hình chung của Tổng công ty trong năm 2021 vẫn được duy trì ổn định. Tuy nhiên, do dịch bệnh COVID-19 phát sinh kéo dài, diễn biến phức tạp đã và đang tác động lớn đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp nói chung cũng như đối với Công ty mẹ, các doanh nghiệp trong hệ thống và các đối tác/khách hàng của Tổng công ty nói

riêng. Chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ thực hiện đạt kết quả cao so với kế hoạch được giao cũng như tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ chủ yếu là do ghi nhận doanh thu từ đầu tư tài chính tại Công ty Proconco đã được tích lũy trong nhiều năm qua và vừa được chia cổ tức trong năm 2021. Tổng công ty xác định khoản doanh thu trên là khoản doanh thu phát sinh khách quan và bất thường chủ yếu trong năm 2021; trong khi nhiều lĩnh vực khác vẫn đang tiếp tục gặp khó khăn như: khai thác mặt bằng nhà xưởng; sản xuất nuôi trồng và kinh doanh cá Tầm; kinh doanh vật tư nội địa,... chỉ đạt bình quân trong khoảng (65-90)% kế hoạch năm 2021.

Đối với công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo sát sao Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp,... phân đầu thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong năm 2021 do Đại hội cổ đông đơn vị giao ở mức tốt nhất có thể.

Đối với công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty đang quản lý, sử dụng thì còn đến 06/10 cơ sở nhà, đất chưa hoàn thiện pháp lý về sử dụng đất sang tên Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần. Vương mắc chủ yếu là do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công tác thẩm tra, rà soát việc quản lý sử dụng đất theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021, về việc sửa đổi Nghị định 167 về rà soát xử lý tài sản công, kéo dài và không xác định được thời gian hoàn thành hồ sơ. Từ đó, Tổng công ty chưa thể triển khai các dự án đầu tư giúp gia tăng hiệu quả quản lý, sử dụng đất và tạo động lực phát triển Tổng công ty sau cổ phần hóa.

7 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

TT	KHOẢN MỤC	Công ty mẹ				
		Kế hoạch 2021 (KH21)	Thực hiện 2021 (TH21)	Điều chỉnh yếu tố khách quan	Thực hiện 2021 sau điều chỉnh (TH21R)	%TH21R / KH21
I	Tổng doanh thu	244.522	1.572.601	-1.323.471	249.130	101,88%
II	Tổng chi phí	179.270	158.164		158.164	88,23%
III	Lợi nhuận trước thuế	65.252	1.414.437	-1.323.471	90.966	139,41%

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2021, hoạt động Tổng công ty gặp nhiều khó khăn do những nguyên nhân khách quan, như: dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, việc tiếp tục tạm dừng thực hiện tái cơ cấu danh mục đầu tư tại các công ty con, liên kết và đầu tư dài hạn theo chủ trương của các cơ quan nhà nước, chủ

trương thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty kéo dài cũng ảnh hưởng lớn đến chiến lược phát triển kinh doanh, đầu tư dự án của Tổng công ty.

Theo số liệu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 cho thấy, mặc dù tình hình vô cùng khó khăn do tác động của dịch bệnh COVID-19 như đã trình bày ở trên nhưng Ban điều hành và tập thể người lao động của Tổng công ty đã rất nỗ lực chủ động đề xuất và triển khai thực hiện các chủ trương từ HĐQT, điều chỉnh linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Tổng công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết:

- Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương từ HĐQT.
- Đối với việc ra quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời đề xuất tham mưu.
- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban điều hành thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Tổng công ty và thực hiện báo cáo HĐQT theo đúng quy định.

Trong năm 2021, bộ máy tổ chức nhân sự của Tổng công ty cũng đã được củng cố, bổ sung, các nhân sự có chất lượng và sự phân công rõ ràng, phát huy vai trò của quản lý từng bộ phận, tạo sự đồng thuận cao và hoạt động hiệu quả.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Chỉ đạo triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình ĐHCĐ thông qua, tập trung vào các vấn đề trọng yếu sau:

- Tiếp tục tổ chức lại bộ máy các Phòng, Ban, Chi nhánh trực thuộc theo hướng gọn nhẹ, đồng thời định biên, bố trí lại lao động phù hợp bộ máy nhằm tăng hiệu suất làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.
- Nếu được được phép của các cơ quan nhà nước, tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tái cơ cấu vốn đầu tư, tiếp tục thoái vốn theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, có nguy cơ mất vốn cao hoặc có tổng giá trị đầu tư lớn nhưng có kế hoạch không chia cổ tức trong nhiều năm.
- Đẩy mạnh khai thác và gắn kết hợp lý giữa tổ chức kinh doanh, khai thác đất đai, tài sản với triển khai các Dự án đầu tư, không ảnh hưởng đến tiến độ Dự án và xem xét, nghiên cứu các Dự án, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các công ty con.

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

7 Thành viên và cơ cấu HĐQT

STT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Miễn nhiệm ngày: 27/4/2021
2	Ông Trần Mạnh Hữu	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Miễn nhiệm ngày: 27/4/2021
3	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 32.500.000 CP (26,00%) Bổ nhiệm ngày 27/4/2021
4	Ông Đinh Tiến Long	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 31.250.000 CP (25,00%) Bổ nhiệm ngày: 27/4/2021
5	Ông Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 5.000 CP Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 15.478.000 CP (12,38%) Bổ nhiệm ngày 27/04/2020 (Được bổ nhiệm lại)
6	Ông Trương Bảo Kim	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Bổ nhiệm ngày 27/4/2020 (Được bổ nhiệm lại)
7	Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 CP Bổ nhiệm ngày: 27/04/2020

7 Hoạt động HĐQT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty, trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 40 cuộc họp (trong đó có 03 cuộc họp trực tiếp và trực tuyến; và 37 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) cũng như lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT trên hệ thống online office (văn phòng điện tử) để ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các nội dung công việc, trong đó có một số công việc quan trọng như sau:

- Xếp loại Người quản lý và khen thưởng năm 2020;
- Thành lập Phòng Quản lý danh mục đầu tư của Tổng công ty;
- Chốt danh sách cổ đông Tổng công ty để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tổng công ty;
- Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch 2021;
- Giao dịch giữa Tổng công ty với các bên liên quan;
- Chọn Công ty TNHH Vaco làm đơn vị kiểm toán BCTC 2021;
- Xin ý kiến chỉ đạo về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; và Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP tại doanh nghiệp khác;
- Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP;
- Điều chỉnh kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021 của Người lao động và Người quản lý Tổng công ty;
- Sửa đổi nội dung phân cấp của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP và các lưu ý trong hoạt động cho thuê, khai thác mặt bằng, kho bãi của Tổng công ty;
- Xin ý kiến chỉ đạo việc quản lý, kế hoạch sử dụng nguồn tiền và xem xét thực hiện thi hành án theo Quyết định số 910/QĐ-CTHADS;
- Ban hành Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP;
- Mua cổ phần phát hành thêm tại một số doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP;
- Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên các đơn vị Tổng công ty đang có vốn góp;
- Các nội dung biểu quyết tại HĐQT các đơn vị Tổng công ty có vốn góp và cử nhân sự vào HĐQT của các đơn vị trên;
- Các nội dung liên quan đến các vấn đề phát sinh tại các cơ sở nhà đất mà Tổng công ty đang quản lý và khai thác.

Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Anh Tuấn	18	100%	
2.	Ông Trần Mạnh Hữu	18	100%	
3.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	22	100%	
4.	Ông Đinh Tiến Long	22	100%	
5.	Ông Mai Xuân Phong	40	100%	
6.	Ông Nguyễn Việt Dũng	12	30%	Tham gia đầy đủ các Phiên họp trực tiếp và một số nội dung không gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.
7.	Ông Trương Bảo Kim	36	90%	Vắng mặt không có lý do tại các Phiên họp trực tiếp và một số nội dung không gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

Các thành viên không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động SEAPRODEX, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của SEAPRODEX.

BAN KIỂM SOÁT

7 Thành viên và cơ cấu BKS

TT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trần Phước Thái	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 30/6/2017 Sở hữu cá nhân: 4.500 cổ phần
2	Ông Đinh Tiến Long	Thành viên BKS	Không còn là Thành viên BKS từ ngày 27/4/2021 Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
3	Ông Trần Hữu Hoàng	Thành viên BKS	Không còn là Thành viên BKS từ ngày 27/4/2021 Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần
4	Bà Đặng Phương Lan	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 27/4/2021 Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
5	Ông Trần Thanh Tuấn	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 27/4/2021 Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

7 Hoạt động của BKS

Trong năm 2021, BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty;
- Thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban Tổng giám đốc, Ban điều hành Tổng công ty;
- Giám sát tình hình sử dụng vốn, theo dõi luân chuyển vốn và tài sản của Tổng công ty;
- Đề xuất Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh để HĐQT Tổng công ty lựa chọn Kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2021;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Tổng công ty.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

7 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban điều hành

(Xem Phụ lục 1 – Báo cáo thường niên 2021)

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2021 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính năm 2021 là ý kiến chấp nhận toàn phần, và Báo cáo tài chính có ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên .

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng tổng hợp của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đến Thuyết minh số 5: Tại đó, Tổng công ty trình bày thông tin về việc chưa ghi nhận giao dịch góp vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cỏ May trên Báo cáo tài chính riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Tổng công ty.

Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đến Thuyết minh số 19: Tại đó, Tổng công ty trình bày thông tin về việc chưa nộp khoản tiền theo Bản án phúc thẩm số 346/2019/HS-PT ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ý kiến của Kiểm toán viên không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng tổng hợp của Tổng công ty được phát hành cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty. Theo đó, để có thông tin đầy đủ, Báo cáo này cần đọc đồng thời cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Tổng công ty đã được đăng tải trên website của Tổng công ty: www.seaprodex.vn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Maiphong
Mai Xuân Phong



PHỤ LỤC 1:

LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Đơn vị tính: VND

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					
1	Hoàng Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT		80.000.000	80.000.000	Bỏ nhiệm ngày 27/4/2021
2	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT		40.000.000	40.000.000	Miễn nhiệm ngày 27/4/2021
3	Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.157.146.200	84.000.000	1.241.146.200	
4	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT		84.000.000	84.000.000	Bỏ nhiệm ngày 27/4/2020
5	Trương Bảo Kim	Thành viên HĐQT		84.000.000	84.000.000	Bỏ nhiệm ngày 27/4/2020
6	Đình Tiến Long	Thành viên HĐQT		56.000.000	56.000.000	Bỏ nhiệm ngày 27/4/2021
7	Trần Mạnh Hữu	Thành viên HĐQT		28.000.000	28.000.000	Miễn nhiệm ngày 27/4/2021
II	Ban điều hành					
1	Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng giám đốc	960.379.191		960.379.191	Bỏ nhiệm từ ngày 01/2/2020
2	Lê Vĩnh Hòa	Phó Tổng giám đốc	879.126.887		879.126.887	Bỏ nhiệm từ ngày 16/10/2020
3	Vũ Thị Hồng Gấm	Kế toán trưởng	747.884.810		747.884.810	Bỏ nhiệm từ ngày 16/10/2020

III Ban kiểm soát						
1	Trần Phước Thái	Trưởng Ban	714.401.485		714.401.485	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021
2	Đinh Tiến Long	Thành viên BKS		16.000.000	16.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2021
3	Đặng Phương Lan	Thành viên BKS		32.000.000	32.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021
4	Trần Hữu Hoàng	Thành viên BKS		16.000.000	16.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 27/4/2021
5	Ông Trần Thanh Tuấn	Thành viên BKS		32.000.000	32.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021
IV Người công bố thông tin						
1	Nguyễn Thành Trung	Người công bố thông tin		18.000.000	18.000.000	
V Người quản trị						
1	Lê Vĩnh Hòa	Người phụ trách quản trị		18.000.000	18.000.000	